

Bản án số: 835/2019/HS-PT

Ngày: 25 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;
Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quy – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HN, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 717/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Diệp Văn A1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh HN.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Diệp Văn A1, sinh năm 1993 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn CH, xã BA, thị xã CL (nay là thành phố CL), tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn A2 và bà Nguyễn Thị A3; có vợ Nguyễn Thị A4 và 02 con; tiền án: Ngày 29 tháng 12 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đến ngày 31 tháng 8 năm 2013 được đặc xá; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 năm 3 năm 2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên tòa

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Mạnh A5 và luật sư Nguyễn Văn A6 – Công ty luật TNHH IMC, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2015, Lê Văn A7 từ trong Phân trại 2 Trại giam HN điện thoại chỉ đạo Diệp Văn A1 nhận 2,5 kg ma túy (loại Ketamin) của người đàn ông có tên là A8 ở MC, Quảng Ninh (không xác định được địa chỉ) với giá 180.000.000 đồng/kg về giao cho Vũ Văn A9, sinh năm 1991 ở Khu 5, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Sau đó A7 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A10, sinh năm 1988 ở thôn BL, xã NP, huyện KT, tỉnh Hải Dương nói: “Hiện nay anh có 2,5 kg ma túy Ketamin nếu em mua thì anh bán với giá 200 triệu đồng/kg”, Nguyễn Văn A10 đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2015, Diệp Văn A1 đến chân cầu HC, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh nhận ma túy từ A8 theo sự chỉ đạo của Lê Văn A7 mang về đưa cho Vũ Văn A9 tại huyện KM, tỉnh Hải Dương, A9 cân lại được 1,9 kg Ketamin, sau đó gọi điện thông báo cho A7 biết và đưa điện thoại cho Diệp Văn A1 xác nhận. A7 đồng ý trọng lượng ma túy là 1,9 kg và chỉ đạo A9 bán cho Nguyễn Văn A10. Do A9 bận nên A7 điện thoại chỉ đạo A1 bán cho Nguyễn Văn A10. Sau khi nhận được ma túy Nguyễn Văn A10 mang về cân lại chỉ còn 1,87 kg và điện thoại cho A7, A9 thông báo số lượng chỉ có 1,87 kg; A7, A9 đồng ý.

Sau khi bị khởi tố, Diệp Văn A1 bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 01/3/2019, Diệp Văn A1 bị bắt theo Lệnh truy nã. Lê Văn A7, Vũ Văn A9 và Nguyễn Văn A10 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo Bản án số 426/2018/HS-PT ngày 27/6/2018 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; với mức hình phạt Lê Văn A7 tử hình còn Vũ Văn A9 và Nguyễn Văn A10 tù chung thân.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C02) Bộ Công an đã thu giữ 01 (một) dao găm, dài 30cm, sống dao dạng răng cưa, chuôi dao ốp gỗ dài 15cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77T màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 863505030966653, bên trong có lắp 02 sim điện thoại số thuê bao 0389.204.682 và 0522.565.745.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 47 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Diệp Văn A1 phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo Diệp Văn A1 tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 3 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo Diệp Văn A1 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2019, bị cáo Diệp Văn A1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Diệp Văn A1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung; xác nhận nội dung vụ án như bản án sơ thẩm nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt tù Chung thân là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Văn A1 .

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Mạnh A5 và luật sư Nguyễn Văn A6 đề nghị triệu tập người làm chứng là Lê Văn A7, Vũ Văn A9 và Nguyễn Văn A10 là những đối tượng có liên quan trực tiếp tới vụ án nhưng lời khai mâu thuẫn nhau đến phiên tòa; cơ bản nhất trí về diễn biến hành vi phạm tội, điều khoản áp dụng pháp luật như bản án sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng Phạm tội có tổ chức, áp dụng thêm tình tiết Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức theo điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn và miễn hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo Diệp Văn A1 là luật sư Nguyễn Mạnh A5 và Nguyễn Văn A6 đề nghị triệu tập người làm chứng là Lê Văn A7, Vũ Văn A9 và Nguyễn Văn A10 tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy Lê Văn A7, Vũ Văn A9 và Nguyễn Văn A10 đã có lời khai trong quá trình điều tra, mặt khác tại phiên tòa bị cáo Diệp Văn A1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, việc hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không cần thiết.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Diệp Văn A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Văn A7, Vũ Văn A9, Nguyễn Văn A10, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra tại (BL 390): Lê Văn A7 là người chỉ đạo bị cáo ra HC để liên hệ nhận ma túy về đưa cho A9. Nhiệm vụ của bị cáo là nhận ma túy về đưa cho A9 sau đó mang đi bán cho Nguyễn Văn A10 theo sự chỉ đạo của A7 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2015, theo sự chỉ đạo của Lê Văn A7, Diệp Văn A1 đến chân cầu HC, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh nhận ma túy từ đối tượng tên là A8 mang về giao cho Vũ Văn A9. Sau đó, Lê Văn A7 tiếp tục điện thoại chỉ đạo A1 mang số ma túy trên đến giao cho Nguyễn Văn A10. Như vậy, Diệp Văn A1 biết A7 bán ma túy cho Nguyễn Văn A10 nhưng đã có hành vi giúp sức cho A7 là đối tượng đang bị chấp hành hình phạt tại trại giam thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi nêu trên của Diệp Văn A1 đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của Diệp Văn A1, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, xảy ra ở nhiều địa phương với nhiều đối tượng tham gia. Lê Văn A7 là người giữ vai trò chính chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp liên hệ thỏa thuận giá cả, khối lượng, loại ma túy với người bán và người mua, sau đó chỉ đạo đàn em như Vũ Văn A9, Diệp

Văn A1 nhận và giao ma túy. Đối với Diệp Văn A1, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị cáo một lần tham gia giúp sức cho A7 mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận sự chỉ đạo trực tiếp từ A7 về việc nhận và giao ma túy; bị cáo không biết cụ thể giữa A7, A9 và Nguyễn Văn A10 trao đổi việc mua bán ma túy như thế nào; giữa bị cáo, A7 và A9 không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công nhiệm vụ, thống nhất với nhau từ khi thực hiện đến khi kết thúc. Do đó hành vi của bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con nhỏ, vợ bị cáo chưa có việc làm có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức theo điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vị trí vai trò cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Diệp Văn A1 tù Chung thân và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Diệp Văn A1 kháng cáo không được chấp nhận, nhưng do cấp phúc thẩm có sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Diệp Văn A1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về phần áp dụng điều luật.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Diệp Văn A1 tù Chung thân về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 03 năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Phạt bị cáo Diệp Văn A1 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà